UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Số: 205/TB-ĐHHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 2 năm 2026

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2026, Nhà trường ban hành Thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 2 năm 2026 như sau:

1. Ngành tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ

TT	Tên ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu (dự kiến)
1	Lịch sử Việt Nam	9229013	02
2	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt	9140111	02
3	Khoa học máy tính	9480101	03
4	Quản lý giáo dục	9140114	05
5	Quản trị kinh doanh	9340101	08
6	Quản lý Văn hóa	9229042	05
Tổng cộng:			**25**

2. Phương thức tuyển sinh, hình thức và thời gian đào tạo

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 04 năm (48 tháng), người dự tuyển từ bậc thạc sĩ có thể đăng ký thời gian đào tạo 03 năm (36 tháng).

3. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

3.1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển

a) Đã tốt nghiệp trình độ thạc sĩ hoặc tốt nghiệp trình độ đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương Bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ (người có bằng tốt nghiệp đại học CTĐT có khối lượng học tập tối thiểu 150 tín chỉ, đáp ứng CĐR tương đương Bậc 7 được công nhận có trình độ tương đương bậc 7) được quy định tại ***Phụ lục I*** (Danh mục ngành phù hợp và các học phần phải bổ sung kiến thức) của Thông báo này. Nếu người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải có văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của CTĐT định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa;

đ) Có 02 thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư, hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển.

3.2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ ngoại ngữ được quy định tại ***Phụ lục II*** của Thông báo này, hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

3.3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc là người đã qua đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ bằng tiếng Việt và được các trường đại học Việt Nam cấp bằng tốt nghiệp.

4. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn xét tuyển (*Mẫu 1, phụ lục IV*);

- Lý lịch khoa học *(Mẫu 2, phụ lục IV)*;

- 02 Bản sao công chứng: Bằng tốt nghiệp và bảng điểm trình độ đại học, thạc sĩ; bằng và bảng điểm tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài hoặc chứng chỉ ngoại ngữ.

(*Đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, người dự tuyển phải nộp kèm bản dịch công chứng và bản sao hợp pháp Giấy công nhận văn bằng do cơ sở nước ngoài cấp của Cục Quản lý chất lượng, Bộ GD&ĐT*).

- Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học (đóng thành tập, ghi tên và kê khai danh mục ở trang bìa), cụ thể:

+ Đối với bài báo: Bản sao nội dung bài báo của người dự tuyển đã được đăng;

+ Đối với đề tài nghiên cứu khoa học: Bản sao quyết định/hợp đồng giao việc, quyết định công nhận kết quả đề tài và bản tóm tắt nội dung chuyên đề nghiên cứu (đối với người tham gia và có xác nhận của chủ nhiệm đề tài);

+ Đối với luận văn: Bản sao luận văn thạc sĩ đã bảo vệ thành công.

- Đề cương nghiên cứu (*Mẫu 3, phụ lục IV).* Lưu ý: Đề cương nghiên cứu có chữ ký của người dự tuyển;

- Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu đối với người dự tuyển của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ (*Mẫu 4, phụ lục IV*);

- Công văn cử đi dự tuyển (nếu có) của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là CC, VC);

- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Nhà trường (*Mẫu 5, phụ lục IV*);

- Lý lịch khoa học Người hướng dẫn (dự kiến) theo *Mẫu 6, phụ lục IV*;

- Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập của bệnh viện đa khoa;

- 02 ảnh (3x4);

- CCCD photo.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ. Riêng đề cương nghiên cứu, bài báo minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học 07 bộ; 02 thư giới thiệu: 06 bộ. Trường Đại học Hồng Đức không hoàn trả lại hồ sơ.

Lưu ý: Nếu không trúng tuyển ứng viên không được nhận lại hồ sơ đã nộp.

5. Lệ phí xét tuyển và học phí

- Lệ phí xét tuyển: Thu theo nguyên tắc lấy thu bù chi.

- Học phí: Theo quy định của Nhà trường.

6. Thời gian, địa điểm thu hồ sơ

- Thời gian thu hồ sơ: từ ngày ra Thông báo đến hết ngày 30/10/2026.

- Địa điểm phát hành và thu hồ sơ: Người dự tuyển nộp hồ sơ theo 02 cách sau:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng 202, Nhà Điều hành, Trường Đại học Hồng Đức.

+ Đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ online tại địa chỉ: https://dkxt.hdu.edu.vn (có scan bản gốc các giấy tờ đính kèm); đồng thời gửi 01 bộ hồ sơ dự tuyển theo quy định về địa chỉ: Phòng Đào tạo (Phòng 202, Nhà Điều hành), Trường Đại học Hồng Đức, số 565 Quang Trung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

7. Thời gian bảo vệ đề cương: Dự kiến từ ngày 15/11/2026.

8. Thời gian công bố kết quả trúng tuyển và nhập học: Tháng 12/2026.

Chi tiết xin liên hệ: Phòng Đào tạo (P.202, Nhà Điều hành), Trường Đại học Hồng Đức (số 565 Quang Trung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa), điện thoại: 0918.068.689; 0975.658.958; 0913.865.739, website: https://hdu.edu.vn./.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để b/c);
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng (để c/đ);
- Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh (để p/h);
- UBND các xã, phường (để p/h);
- Các CQ, DN, trường học (để p/h);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc (để th/h);
- Lưu: VT, P.ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Lê Hoằng Bá Huyền

Phụ lục I

DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP TRONG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ VÀ CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

(Kèm theo Thông báo số: /TB-ĐHHĐ ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

Căn cứ Chương trình đào tạo các ngành trình độ Tiến sĩ, Trường Đại học Hồng thông báo Danh mục ngành đại học phù hợp và các học phần học bổ sung kiến thức cho thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 2 năm 2026, cụ thể như sau:

TT	Ngành đào tạo	Ngành/chuyên ngành đại học, thạc sĩ phù hợp	Môn học bổ sung kiến thức
1	**Lịch sử Việt Nam** (Mã ngành 9229013)	***Nhóm ngành 01:*** Tốt nghiệp thạc sĩ ngành Lịch sử Việt Nam.	Không phải học bổ sung kiến thức.
		Nhóm ngành 02: Tốt nghiệp thạc sĩ các ngành: :Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Lịch sử thế giới; Khảo cổ học.	*1. Học bổ sung kiến thức 3 học phần/9 tín chỉ, bao gồm;* 1. Một số vấn đề về đô thị và đô thị hóa trong lịch sử Việt Nam (3TC). 2. Triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam (1802 - 1945) (3TC). 3. Hồ Chí Minh với sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam (3TC).
		Nhóm ngành 03: Tốt nghiệp thạc sĩ các ngành: Tôn giáo học; Văn hoá học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử; Chính trị học; Nhân học; Dân tộc học; Bảo tàng học; Việt Nam học; Tốt nghiệp thạc sĩ ngành: Quản lý văn hóa (*Phải có bằng đại học một trong các ngành: Lịch sử; Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Lịch sử - Địa lý; Việt Nam học).*	2. *Học bổ sung 05 học phần/14 TC, bao gồm:* 1. Quá trình phát triển các hình thái kinh tế- xã hội trong lịch sử Việt Nam (3TC). 2. Một số vấn đề về đô thị và đô thị hóa trong lịch sử Việt Nam (3TC). 3. Triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam (1802 - 1945) (3TC). 4. Hồ Chí Minh với sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam (3TC). 5. Thành phần tộc người và quan hệ dân tộc ở Việt Nam/ Thanh Hóa trong tiến trình Lịch sử Việt Nam (2TC).

TT	Ngành đào tạo	Ngành/chuyên ngành đại học, thạc sĩ phù hợp	Môn học bổ sung kiến thức
		***Nhóm ngành 04*: Tốt nghiệp đại học xếp loại giỏi trở lên các ngành Sư phạm lịch sử; Lịch sử; Việt Nam học; Sư phạm Lịch sử - Địa lý phải học các học phần thuộc CTĐT thạc sĩ Lịch sử Việt Nam (trừ các học phần: thực tập, luận văn/đề án tốt nghiệp).**	
2	**Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Văn - Tiếng Việt** (Mã ngành 9140111)	***Nhóm ngành 01**:* Tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt.	Không học bổ sung kiến thức.
		***Nhóm ngành 02**:* - Tốt nghiệp thạc sĩ các ngành: Ngôn ngữ học; Ngôn ngữ Việt Nam: Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian: Văn học nước ngoài; Văn học; Văn học so sánh. - Tốt nghiệp thạc sĩ các ngành: Giáo dục học; Lý luận và Phương pháp dạy học; Đo lường và đánh giá trong giáo dục; Thiết kế phương tiện giáo dục, giảng dạy; Giáo dục đặc biệt. *(Tất cả các ngành trên đều phải có bằng đại học một trong các ngành sau: Giáo dục Tiểu học: Sư phạm Ngữ văn; Ngôn ngữ học; Văn học);*	*Học bổ sung kiến thức 04 học phần/ 12 tín chỉ.* 1. Vận dụng lí thuyết tiếp nhận văn học trong dạy học tác phẩm văn chương ở nhà trường phổ thông (3TC). 2. Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh phổ thông trong dạy học tiếng Việt (03 TC) 3. Phát triển năng lực tạo lập văn bản cho học sinh phổ thông trong dạy học Ngữ văn ở môi trường số (3TC). 4. Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ Văn (3TC).
		***- Nhóm ngành 03**:* Tốt nghiệp đại học xếp loại giỏi trở lên các ngành: Giáo dục Tiểu học; Sư phạm Ngữ văn; Ngôn ngữ học; Văn học. - Các trường hợp khác do Hiệu trưởng xem xét quyết định.	Học bổ sung kiến thức các học phần trong chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt của Trường Đại học Hồng Đức (Trừ các học phần: thực tập, luận văn/đề án tốt nghiệp).
3	**Khoa học máy tính** (Mã ngành 9480101)	***Nhóm ngành 01:*** Tốt nghiệp thạc sĩ ngành Khoa học máy tính	Không phải học bổ sung kiến thức
		Nhóm ngành 02: Tốt nghiệp thạc sĩ các ngành: Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống Thông tin; Kỹ thuật máy tính; Toán tin ứng dụng.	*Học bổ sung kiến thức 3 học phần/09 tín chỉ, bao gồm*: 1. Thị giác máy tính (3TC) 2. Công nghệ Blockchain và ứng dụng (3TC) 3. Mạng nơ ron (3TC)

TT	Ngành đào tạo	Ngành/chuyên ngành đại học, thạc sĩ phù hợp	Môn học bổ sung kiến thức
		Nhóm ngành 03: Tốt nghiệp thạc sĩ các ngành: Quản lý công nghệ thông tin; Công nghệ thông tin; An toàn Thông tin; Quản lý Hệ thống thông tin.	*Học bổ sung kiến thức 4 học phần/12 tín chỉ, bao gồm*: 1. Thị giác máy tính (3TC) 2. Công nghệ Blockchain và ứng dụng (3TC) 3. Mạng nơ ron (3TC) 4. Mạng vạn vật và ứng dụng (3TC)
		Nhóm ngành 04: Tốt nghiệp đại học xếp loại giỏi trở lên các ngành: Khoa học máy tính; Trí tuệ nhân tạo; Công nghệ thông tin; An toàn Thông tin; Khoa học dữ liệu phải học các học phần thuộc CTĐT thạc sĩ Khoa học máy tính (trừ các học phần: thực tập, luận văn/đề án tốt nghiệp).	
4	**Quản lý giáo dục** (Mã ngành 9140114)	***Nhóm ngành 01:*** Tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục.	Không phải học bổ sung kiến thức.
		***Nhóm ngành 02*:** Tốt nghiệp thạc sĩ các ngành: Giáo dục học; Lý luận và phương pháp dạy học; Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn; Giáo dục và phát triển cộng đồng; Đo lường và đánh giá trong giáo dục; Thiết kế phương tiện giáo dục, giảng dạy; Giáo dục quốc tế và so sánh; Giáo dục đặc biệt; Khoa học quản lý; Tâm lý học; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị nhân sự; Quản lý văn hóa.	*Học bổ sung kiến thức 6 học phần/20 tín chỉ, bao gồm:* 1. Quản trị nhà trường (4TC) 2. Tiếp cận hiện đại và quản lý sự thay đổi trong giáo dục (3TC) 3. Phương pháp nghiên cứu khoa học QLGD (3TC) 4. Khoa học tổ chức và quản lý (3TC) 5. Thanh tra, kiểm tra trong giáo dục (4TC) 6. Thực tế chuyên môn (3TC)
		Nhóm ngành 03: Có bằng thạc sĩ khác với ngành đào tạo trình độ tiến sĩ và có bằng đại học thuộc nhóm ngành khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; hoặc có bằng thạc sĩ khác với ngành đào tạo trình độ tiến sĩ và đang giữ vị trí cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục. Các đối tượng thuộc nhóm này phải học các học phần thuộc CTĐT thạc sĩ Quản lý giáo dục (trừ các học phần chung cho toàn trường, thực tập, luận văn/đề án tốt nghiệp).	

TT	Ngành đào tạo	Ngành/chuyên ngành đại học, thạc sĩ phù hợp	Môn học bổ sung kiến thức
		Nhóm ngành 04: Có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại giỏi trở lên nhóm ngành phù hợp[1]; Các đối tượng thuộc nhóm này phải học các học phần thuộc CTĐT thạc sĩ Quản lý giáo dục (trừ các học phần: thực tập, luận văn/đề án tốt nghiệp).	
5	**Quản trị kinh doanh** (Mã ngành 9340101)	***Nhóm ngành 01:*** Tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh.	Không phải học bổ sung kiến thức
		Nhóm ngành 02: Tốt nghiệp thạc sĩ các ngành: Kinh doanh thương mại; Tài chính - Ngân hàng; Chính sách công; Kế toán; Khoa học quản lý; Bảo hiểm; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng, Quản lý khoa học và công nghệ; Quản lý an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Quản lý kinh tế; Quản lý công nghiệp; Quản lý năng lượng; Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Kinh tế Nông nghiệp; Kinh tế xây dựng, Quản lý xây dựng.	*Học bổ sung kiến thức 7 học phần/20 tín chỉ, bao gồm:* 1. Quản trị chiến lược nâng cao (3TC); 2. Quản trị và phát triển nguồn nhân lực (3TC); 3. Kỹ năng quản trị (3TC); 4. Quản trị Marketing nâng cao (2TC); 5. Lãnh đạo và quản lý (3TC); 6. Hành vi tổ chức (3TC); 7. Quản trị tác nghiệp trong kỷ nguyên số (3TC).
		Nhóm ngành 03: Tốt nghiệp đại học xếp loại giỏi trở lên các ngành: Quản trị kinh doanh, Marketing, Kinh doanh thương mại phải học các học phần thuộc CTĐT thạc sĩ Quản trị kinh doanh (trừ học phần: thực tập, luận văn/đề án tốt nghiệp).	
6	**Quản lý văn hóa** (mã ngành 9229042)	***Nhóm ngành 1:*** Tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản lý văn hóa	Không phải học bổ sung kiến thức
		Nhóm ngành 2: Tốt nghiệp thạc sĩ các ngành: Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Văn hóa so sánh.	Học bổ sung 08 học phần/ 22TC, bao gồm: 1. Phương pháp nghiên cứu quản lý văn hóa (3TC) 2. Pháp luật về văn hóa (3TC) 3. Quản lý và phát triển văn hóa cộng đồng bền vững (3TC) 4. Phát triển nguồn nhân lực văn hóa (3TC)

[1] Thuộc nhóm ngành 1, nhóm ngành 2 đối với đào tạo trình độ thạc sĩ

TT	Ngành đào tạo	Ngành/chuyên ngành đại học, thạc sĩ phù hợp	Môn học bổ sung kiến thức
			5. Tổ chức không gian văn hóa sáng tạo tại đô thị (2TC) 6. Truyền thông văn hóa (2TC) 7. Phát triển công nghiệp văn hóa/Quản lý hoạt động quảng cáo – triển lãm (3TC) 8. Một số vấn đề về văn hóa các nước Đông Nam Á/Một số vấn đề về đô thị và đô thị hóa trong lịch sử Việt Nam (3TC)
		Nhóm ngành 3: Tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi trở lên các ngành: Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Quản lý văn hóa, Lịch sử, Văn hóa học, Văn học, Ngôn ngữ học, Gia đình học, Tôn giáo học phải học các học phần thuộc CTĐT thạc sĩ Quản lý Văn hóa (trừ học phần thực tập, đề án tốt nghiệp)	

Ghi chú:

- Tất cả các chương trình học bổ sung kiến thức phải hoàn thành trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.
- Những trường hợp đặc biệt khoa đào tạo và Hội đồng tuyển sinh xem xét trực tiếp văn bằng tốt nghiệp và kết quả học tập (bảng điểm/phụ lục văn bằng) của thí sinh.

Phụ lục II

DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

(Kèm theo Thông báo số: /TB-ĐHHĐ ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

TT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/ Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	Level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

Phụ lục III

DANH MỤC HƯỚNG NGHIÊN CỨU

(Kèm theo Thông báo số: /TB-ĐHHĐ ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu	Số lượng NCS có thể tiếp nhận
I	**NGÀNH LỊCH SỬ VIỆT NAM**	
1	Quá trình hình thành và phát triển của các làng Việt cổ truyền.	5
2	Lịch sử văn hóa làng xã Việt Nam.	3
3	Không gian lịch sử - văn hóa làng xã Việt Nam.	5
4	Quá trình hình thành và phát triển các đô thị Việt Nam.	4
5	Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam.	4
6	Lịch sử tôn giáo Việt Nam.	3
7	Lịch sử tư tưởng Việt Nam.	3
8	Sự hình thành và phát triển các dân tộc Việt Nam.	3
9	Lịch sử giáo dục và khoa cử Việt Nam.	4
10	Các trung tâm kinh tế Việt Nam trong lịch sử.	4
11	Lịch sử của các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu ở Việt Nam.	5
12	Quá trình hình thành và phát triển các không gian lịch sử - văn hóa Việt Nam.	3
13	Nông thôn Việt Nam trong lịch sử.	3
14	Tình hình ruộng đất và kinh tế nông nghiệp trong lịch sử Việt Nam.	3
15	Các mô hình kinh tế - xã hội trong lịch sử Việt Nam.	3
16	Khởi nghĩa nông dân trong thời kỳ cổ - trung đại Việt Nam.	3
17	Vị trí, vai trò của Thanh Hóa trong tiến trình lịch sử dân tộc.	5
18	Lịch sử các dòng họ tiêu biểu ở Việt Nam.	5
19	Các nhân vật lịch sử và danh nhân văn hóa tiêu biểu của Việt Nam.	5
20	Việt Nam trong mối quan hệ với các nước trong khu vực và thế giới.	3
21	Cách mạng tháng Tám 1945 ở các địa phương trong cả nước.	5
II.	**NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN VĂN - TIẾNG VIỆT**	
	Phát triển chương trình môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam.	5
2	Vận dụng các lí thuyết phê bình văn học phương Tây hiện đại vào việc đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn ở trường phổ thông.	5
3	Vận dụng các thành tựu của Tâm lí học, Giáo dục học hiện đại vào việc đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn ở nhà trường Việt Nam.	5
4	Vận dụng các lí thuyết học tập hiện đại vào đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở nhà trường phổ thông.	5
5	Phát triển năng lực dạy học môn Ngữ văn ở THPT và THCS.	5
6	Phát triển các năng lực trí tuệ xúc cảm, kỹ năng sống cho HS qua dạy học Ngữ văn.	3
7	Xây dựng câu hỏi, bài tập trong dạy học môn Ngữ văn ở nhà trường phổ thông.	5
8	Dạy học tích hợp và dạy học phân hóa trong môn Ngữ văn ở THPT và THCS.	3
9	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Ngữ văn ở THPT và THCS.	5

TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu	Số lượng NCS có thể tiếp nhận
10	Phát triển năng lực kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở nhà trường phổ thông.	5
11	Tích hợp giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THPT trong môn Ngữ văn.	3
III	**NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH**	
1	Tối ưu mạng nơ ron học sâu trong phân cụm dữ liệu.	1
2	Nhận dạng và phân loại đối tượng thời gian thực trong ảnh/video.	1
3	Công nghệ mã hoá.	1
4	Công nghệ chữ ký điện tử.	1
5	Mô hình chuyển đổi image to text.	1
6	Phân vùng ảnh y tế.	1
IV	**NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC**	
1	Quản trị chất lượng giáo dục trong các trường mầm non, phổ thông, đại học…	1
2	Quản trị hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục	1
3	Quản trị hoạt động giáo dục trong trường mầm non, phổ thông	1
4	Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong các cơ sở giáo dục	1
5	Quản lý kiểm tra, đánh giá trong dạy học	1
6	Phát triển chương trình đào tạo các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp	1
7	Quản lý bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp	1
8	Quản lý bồi dưỡng giảng viên cơ sở giáo dục đại học	1
9	Xây dựng văn hóa tổ chức/ Văn hóa nhà trường	1
10	Quản lý hoạt động tư vấn/tham vấn/hỗ trợ tâm lý cho người học trong các cơ sở giáo dục	1
11	Quản lý xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường	1
12	Quản lý hoạt động tự đánh giá ở các cơ sở giáo dục	1
13	Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các cơ sở giáo dục	1
14	Quản lý công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông	1
15	Quản lý công tác chăm sóc, bảo vệ an toàn tính mạng cho trẻ ở các cơ sở giáo dục mầm non	1
V	**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**	
1	Khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp.	4
2	Năng lực lãnh đạo, quản lý, quản trị.	4
3	Quản trị tổ chức, doanh nghiệp, sàn giao dịch.	4
4	Hành vi tổ chức, hành vi người tiêu dùng.	3
5	Quản trị nguồn nhân lực; nguồn nhân lực.	3
6	Quản trị Chiến lược (du lịch, nông nghiệp, dịch vụ, doanh nghiệp, ngành hàng...).	4
7	Thu hút đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp.	4
8	Chuyển đổi số, Kinh tế số, kinh tế ban đêm, kinh tế tuần hoàn, đổi mới sáng tạo.	4

TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu	Số lượng NCS có thể tiếp nhận
9	Quản trị chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng, Quản trị tác nghiệp.	3
10	Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng (đến quản trị tổ chức, doanh nghiệp, hành vi…).	3
11	Marketing sản phẩm, dịch vụ, điểm đến, lãnh thổ.	3
12	Môi trường kinh doanh, văn hoá doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.	3
13	Chất lượng dịch vụ và Sự hài lòng của khách hàng.	3
14	Năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp nhỏ và vừa.	2
15	Giải pháp phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa.	2
IV	**QUẢN LÝ VĂN HÓA**	
1	Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể	4
2	Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể	4
3	Quản lý di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch	2
4	Quản lý di sản văn hóa gắn với phát triển bền vững	4
5	Sự tham gia của cộng đồng trong quản lý di sản văn hóa	4
6	Số hóa di sản văn hóa và những vấn đề đặt ra đối với quản lý nhà nước	3
7	Bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số	3
8	Quản lý và phát huy vai trò của các chủ thể văn hóa	4
9	Phát triển nguồn lực văn hóa	2
10	Phát triển công nghiệp văn hóa và sáng tạo	2
11	Phát triển thị trường sản phẩm và dịch vụ văn hóa	2
12	Quản lý hoạt động nghệ thuật	2
13	Đổi mới quản lý nhà nước về văn hóa trong bối cảnh chuyển đổi số	4
14	Cơ chế phối hợp Nhà nước – Doanh nghiệp – Cộng đồng trong quản lý văn hóa	3
15	Hợp tác công – tư trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa.	2
16	Quản lý không gian sáng tạo tại đô thị.	2
17	Phát triển không gian văn hóa cộng đồng.	3
18	Hoạt động giáo dục di sản văn hóa	4

Phụ lục IV
CÁC BIỂU MẪU TRONG HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Mẫu 1. Phiếu xét tuyển

UBND TỈNH THANH HÓA **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH ĐỢT 2 NĂM 2026

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ Trường Đại học Hồng Đức.

1. Họ và tên: .....2. Giới tính: .....
3. Ngày sinh: .....4. Nơi sinh: .....5. Dân tộc: .....
6. Quê quán: .....
7. Đơn vị công tác: .....
8. Số CCCD: ..... Ngày cấp: .....
9. Văn bằng trình độ đại học: .....
9.1. Bằng đại học thứ nhất: .....
Cơ sở đào tạo: ..... Ngành đại học: ..... Hệ đào tạo: .....
Xếp loại tốt nghiệp: ..... Điểm TB toàn khoá: ..... Năm tốt nghiệp: .....
9.2. Bằng đại học thứ hai (*nếu có*):
Cơ sở đào tạo: ..... Ngành đại học: ..... Hệ đào tạo: .....
Xếp loại tốt nghiệp: ..... Điểm TB toàn khoá: ..... Năm tốt nghiệp: .....
10. Văn bằng trình độ thạc sĩ
Cơ sở đào tạo: ..... Ngành thạc sĩ: ..... Hệ đào tạo: .....
Điểm TB toàn khoá: ..... Năm tốt nghiệp: .....
11. Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ
Tên văn bằng/chứng chỉ: .....
Đơn vị cấp văn bằng/chứng chỉ: ..... Ngày cấp: .....
Trình độ: ..... Điểm số: .....
12. Ngành đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ: .....
Mã số: ..... Hình thức đào tạo: Chính quy
13. Đối tượng dự tuyển: Cơ quan cử đi học □ ; Thí sinh tự do □
14. Đăng ký người hướng dẫn:
- Người HD chính: ..... Nơi công tác: .....
- Người HD phụ: ..... Nơi công tác: .....

Tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh và nếu trúng tuyển sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Nhà trường./.

……, ngày ... tháng ... năm 2026

Người đăng ký dự tuyển

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu 2. Lý lịch khoa học người dự tuyển

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Họ và tên:

2. Ngày sinh: **3. Nơi sinh:** **4.** Nam/Nữ:

5. Địa chỉ nhà riêng:

Điện thoại:
E-mail:

6. Chức vụ hiện nay:

7. Cơ quan - nơi làm việc của cá nhân:

Tên cơ quan:
Địa chỉ cơ quan :
Điện thoại: ; Fax: ; Website:

8. Quá trình đào tạo

Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Ngành	Năm tốt nghiệp
Đại học			
Thạc sĩ			
Tiến sĩ			
Thực tập sinh khoa học			

9. Trình độ ngoại ngữ

TT	Văn bằng/Chứng chỉ	Trình độ	Điểm TB	Năm TN	Ghi chú
1					
2					

10. Quá trình công tác

Thời gian (*từ năm ... đến năm...*)	Vị trí công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Cơ quan công tác

11. Các công trình KH&CN chủ yếu được công bố
(liệt kê công trình tiêu biểu đã công bố trong 5 năm gần nhất)

TT	Tên công trình (*bài báo, công trình...*)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (*tên tạp chí đã đăng*)	Năm công bố
1	Tạp chí quốc tế			

2	Tạp chí quốc gia			
3	Hội nghị quốc tế			

12. Số lượng văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ đã được cấp *(nếu có)*

TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng
1		
2		

13. Số lượng công trình, kết quả nghiên cứu được áp dụng trong thực tiễn *(nếu có)*

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian
1			
2			

14. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây

Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì	Thời gian *(bắt đầu – kết thúc)*	Thuộc Chương trình *(nếu có)*	Tình trạng *(đã nghiệm thu-xếp loại, chưa nghiệm thu)*

15. Giải thưởng *(về KH&CN, về chất lượng sản phẩm, ...)*

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
2		

Tôi xác nhận những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu 3. Đề cương nghiên cứu dự tuyển

Mẫu trang bìa ngoài

UBND TỈNH THANH HÓA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU
DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên đề tài nghiên cứu: "……"

Tên người dự tuyển: ……

Cơ quan công tác: ……

……., năm……

Mẫu trang bìa phụ

UBND TỈNH THANH HÓA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU
DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên đề tài: "……"

Ngành dự tuyển: ……..
Mã số: ……..

Tên người dự tuyển: ……
Cơ quan công tác: ……

Đề xuất Người hướng dẫn khoa học (dự kiến):
1……
2……

……., năm……

1. Đặt vấn đề:

Nêu lý do chọn đề tài, tính cấp thiết, tính mới của vấn đề nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu:

Tác giả cần tổng hợp các nghiên cứu đã thực hiện trong và ngoài nước có liên quan đến vấn đề nghiên cứu của người dự tuyển, qua đó cần phân tích bình luận về kết quả và những hạn chế/khoảng trống của các nghiên cứu đó để làm nổi bật tính cấp thiết và tính khả thi của đề tài dự tuyển. Trong đó người dự tuyển cần nêu rõ những quan điểm và phương pháp giải quyết riêng của mình

3. Đối tượng, mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu: là đối tượng mà đề tài dự kiến nghiên cứu, trong đó cần nêu rõ phạm vi và giới hạn của đề tài, của đối tượng nghiên cứu.

- Mục tiêu của đề tài dựa trên tên của đề tài dự kiến, những kết quả nghiên cứu đi trước đã đạt được để đề ra mục tiêu nghiên cứu giải quyết vấn đề.

- Nội dung nghiên cứu: nội dung phải dựa trên mục tiêu nghiên cứu, toàn bộ nội dung nghiên cứu của đề tài là giải quyết các mục tiêu đề ra.

- Phương pháp nghiên cứu: Tác giả cần nêu rõ từng phương pháp mà đề tài sẽ áp dụng để thực hiện được các nội dung nghiên cứu nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra của đề tài. Các phương pháp nghiên cứu trình bày theo từng nội dung nghiên cứu.

4. Những nghiên cứu/công việc liên quan đã thực hiện của người dự tuyển:

Nêu các nghiên cứu (đề tài, nhiệm vụ....) của người dự tuyển đã thực hiện có liên quan đến đề tài luận án dự kiến thực hiện; kinh nghiệm của người dự tuyển và tính khả thi của đề tài luận án.

5. Cấu trúc nội dung của luận án (*liệt kê các chương, mục, tiểu mục*).

6. Tiến độ thực hiện đề tài

Kế hoạch cần trình bày chi tiết, cụ thể theo các nội dung, hoạt động nhằm đảm bảo mục tiêu thực hiện khóa học và luận án của người dự tuyển.

TT	Công việc	Kết quả	Tiến độ theo năm học							
			Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
			I	II	I	II	I	II	I	II
1										
2										
3										
....										

7. Dự kiến kết quả đạt được

Nêu các kết quả dự kiến đạt được, các đóng góp mới về khoa học và thực tiễn.

8. Danh mục tài liệu tham khảo mà người dự tuyển đã cập nhật làm cơ sở đề xuất đề tài tiến sĩ

Danh mục tài liệu tham khảo trình bày theo quy định. Trình bày tài liệu tham khảo bằng tiếng Việt trước (xếp tên tác giả theo alphabet) và tài liệu tiếng Anh sau (xếp tên tác giả theo alphabet).

9. Đề xuất người hướng dẫn (dự kiến):

- Người hướng dẫn 1:

+ Họ và tên:

+ Học hàm, học vị:

+ Cơ quan công tác:

+ Điện thoại:

- Người hướng dẫn 2:

+ Họ và tên:

+ Học hàm, học vị:

+ Cơ quan công tác:

+ Điện thoại:

……, ngày …… tháng …… năm 20….

Người dự tuyển

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu 4. Thư giới thiệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ GIỚI THIỆU
Thí sinh dự tuyển nghiên cứu sinh

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ Trường Đại học Hồng Đức.

Tên tôi là: .....
Học hàm, học vị: ..... Năm công nhận: .....
Chuyên ngành: .....
Chức vụ:.....
Đơn vị công tác:.....
Điện thoại:.....Fax:..... E-mail:.....

Tôi có những nhận xét và đánh giá về năng lực, phẩm chất của ông/bà: ....là người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ đợt.....năm....., ngành.....của Trường Đại học Hồng Đức như sau:

1) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp: .....
2) Năng lực hoạt động chuyên môn: .....
3) Phương pháp làm việc: .....
4) Khả năng nghiên cứu: .....
5) Khả năng làm việc theo nhóm: .....
6) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển: .....
7) Triển vọng phát triển về chuyên môn: .....
8) Trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án:.....
9) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh: .....

Tôi xin cam đoan những nhận xét và đánh giá về năng lực, phẩm chất của người dự tuyển nghiên cứu sinh là hoàn toàn trung thực và khách quan. Xin trân trọng giới thiệu ..... với Trường Đại học Hồng Đức để đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ đợt.....năm....., ngành...../.

Ngày .....tháng.....năm 2026

Người giới thiệu

Mẫu 5. Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ Trường Đại học Hồng Đức.

Họ và tên: .....Giới tính: .....

Ngày sinh:..... Nơi sinh: .....

Số căn cước:.....Ngày cấp:.....

Đơn vị công tác: .....

Đăng ký xét tuyển nghiên cứu sinh ngành:.....Mã số: .....

Hình thức đào tạo: Chính quy

Tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh và nếu trúng tuyển sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về nghĩa vụ tài chính trong Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Nhà trường, Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

……, ngày ….. tháng ….. năm 2026

Người đăng ký dự tuyển

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu 6. Lý lịch khoa học Người hướng dẫn

TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
CƠ QUAN/ĐƠN VỊ CÔNG TÁC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88/TB-ĐHV

, ngày tháng năm 2026

LÝ LỊCH KHOA HỌC

Họ và tên: Nam, nữ: Ngày sinh:

Cơ quan công tác:

Học hàm: Năm phong:

Học vị: Ngành: Ngày cấp học vị:

Nơi bảo vệ *(tên trường, thành phố, nước)*:

Đề tài luận án bảo vệ lấy học vị:

Hướng nghiên cứu chính hiện nay:

I. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng ...năm… đến tháng …. năm ….)	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác

II. Các công trình đã công bố:

A. Các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ *(đã hoặc đang chủ trì các đề tài cấp Cơ sở trở lên hoặc đã và đang tham gia các đề tài cấp Bộ trở lên)*

TT	Tên đề tài khoa học	Mã số/loại đề tài *(cấp Cơ sở, cấp Bộ, NN)*	Vai trò trong đề tài	Tình trạng/ kết quả *(Đã/đang…)*
1				
2				
3				
4				
…				

B. Các sách, bài báo khoa học đã công bố trong 5 năm gần đây:

TT	Tên sách, bài báo	Là tác giả chính hoặc đồng tác giả (*)	Nơi công bố		Thời gian công bố	Điểm tạp chí/Hội nghị (***)
			Tên sách, tạp chí/ Hội nghị	Loại sách, tạp chí/Hội nghị (**)		
1						
2						

3						
4						
5						
…						
Tổng điểm						

Ghi chú:

(*): Tác giả chính là tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ duy nhất.

(**): Ghi rõ loại và thông tin của sách : sách chuyên khảo, chương sách tham khảo ; Tạp chí/Hội nghị: Tạp chí quốc tế trong danh mục WoS/Scopus; Tạp chí quốc tế có phản biện; Tạp chí trong nước; Hội thảo quốc tế; Hội thảo vùng; Hội thảo trong nước ...

(***): Điểm công trình tối đa được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định tại thời điểm đăng bài (không chia cho số tác giả). Chỉ ghi điểm của các công trình là tác giả chính và có điểm từ 0,75 trở lên.

C. Các kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế trong 5 năm gần đây:

TT	**Tên kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ**	**Là tác giả chính hoặc đồng tác giả công trình**	**Loại bằng độc quyền sáng chế**		**Năm đăng ký**
			Quốc gia	**Quốc tế**	
1					
2					
3					
4					
5					
…					

D. Số lượng nghiên cứu sinh đang hướng dẫn:

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

Ngày tháng năm 2026

Người khai